

BẢO GIÁ DỊCH VỤ CHỨNG THƯ SỐ (BHXH)

Kính gửi Quý Khách Hàng !

Viettel xin gửi tới quý khách hàng báo giá sử dụng dịch vụ BHXH cho doanh nghiệp với mức giá như sau:

1. vBHXH

TT	Mã HTHM	Tên Hình thức Hòa mạng	Giá bán gồm VAT	Thời gian sử dụng (tháng)
1	VBH10_1N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 18 tháng gói 10 người lao động	216,000	18
2	VBH10_2N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 33 tháng gói 10 người lao động	345,000	33
3	VBH10_3N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 48 tháng gói 10 người lao động	410,000	48
4	VBH100_1N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 18 tháng gói 100 người lao động	540,000	18
5	VBH100_2N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 33 tháng gói 100 người lao động	864,000	33
6	VBH100_3N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 48 tháng gói 100 người lao động	1,026,000	48
7	VBH1000_1N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 18 tháng gói 1000 người lao động	864,000	18
8	VBH1000_2N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 33 tháng gói 1000 người lao động	1,382,000	33
9	VBH1000_3N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 48 tháng gói 1000 người lao động	1,641,000	48
10	VBHMAX_1N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 18 tháng gói không giới hạn người lao động	1,188,000	18
11	VBHMAX_2N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 33 tháng gói không giới hạn người lao động	1,900,000	33
12	VBHMAX_3N_W	Cấp mới/Gia hạn vBHXH 48 tháng gói không giới hạn người lao động	2,248,000	48

2. vBHXH đồng thời sản phẩm VBHXH – CA

3. Loại tác động	Số lượng nhân sự	CA (Giá đã có USB Token)	Mã HTHM CA	vBHXH	Mã HTHM vBHXH	Tổng giá combo	Thời gian sử dụng (tháng)
Cấp mới đồng thời CA- vBHXH	1-10 NLĐ	1,639,000	CA2_CM_VBHNLD_18	196,000	VBH10_CB_CA18_W	1,835,000	18
		2,405,000	CA2_CM_VBHNLD_33	274,000	VBH10_CB_CA33_W	2,679,000	33
		2,690,000	CA2_CM_VBHNLD_48	333,000	VBH10_CB_CA48_W	3,023,000	48
	1-100 NLĐ	1,639,000	CA2_CM_VBHNLD_18	455,000	VBH100_CB_CA18_W	2,094,000	18
		2,405,000	CA2_CM_VBHNLD_33	780,000	VBH100_CB_CA33_W	3,185,000	33
		2,690,000	CA2_CM_VBHNLD_48	814,000	VBH100_CB_CA48_W	3,504,000	48
		1,639,000	CA2_CM_VBHNLD_18	756,000	VBH1000_CB_CA18_W	2,395,000	18

	1-1000 NLĐ	2,405,000	CA2_CM_VBHNLD_33	1,234,000	VBH1000_CB_CA33_W	3,639,000	33
		2,690,000	CA2_CM_VBHNLD_48	1,392,000	VBH1000_CB_CA48_W	4,082,000	48
	Không giới hạn	1,639,000	CA2_CM_VBHNLD_18	1,060,000	VBHMAX_CB_CA18_W	2,699,000	18
		2,405,000	CA2_CM_VBHNLD_33	1,718,000	VBHMAX_CB_CA33_W	4,123,000	33
		2,690,000	CA2_CM_VBHNLD_48	1,975,000	VBHMAX_CB_CA48_W	4,665,000	48

Loại tác động	Số lượng nhân sự	CA	Mã HTHM CA	vBHXH	Mã HTHM vBHXH	Tổng giá combo	Thời gian sử dụng (tháng)
Giá hạn đồng thời CA-vBHXH	1-10 NLĐ	1,099,000	CA2_GH_VBHNLD_18	196,000	VBH10_CB_CA18_W	1,295,000	18
		1,865,000	CA2_GH_VBHNLD_33	274,000	VBH10_CB_CA33_W	2,139,000	33
		2,150,000	CA2_GH_VBHNLD_48	333,000	VBH10_CB_CA48_W	2,483,000	48
	1-100 NLĐ	1,099,000	CA2_GH_VBHNLD_18	455,000	VBH100_CB_CA18_W	1,554,000	18
		1,865,000	CA2_GH_VBHNLD_33	780,000	VBH100_CB_CA33_W	2,645,000	33
		2,150,000	CA2_GH_VBHNLD_48	814,000	VBH100_CB_CA48_W	2,964,000	48
	1-1000 NLĐ	1,099,000	CA2_GH_VBHNLD_18	756,000	VBH1000_CB_CA18_W	1,855,000	18
		1,865,000	CA2_GH_VBHNLD_33	1,234,000	VBH1000_CB_CA33_W	3,099,000	33
		2,150,000	CA2_GH_VBHNLD_48	1,392,000	VBH1000_CB_CA48_W	3,542,000	48
	Không giới hạn	1,099,000	CA2_GH_VBHNLD_18	1,060,000	VBHMAX_CB_CA18_W	2,159,000	18
		1,865,000	CA2_GH_VBHNLD_33	1,718,000	VBHMAX_CB_CA33_W	3,583,000	33
		2,150,000	CA2_GH_VBHNLD_48	1,975,000	VBHMAX_CB_CA48_W	4,125,000	48

✓Đơn giá đã bao gồm 8% VAT.

✓Đơn vị tính: Việt Nam đồng.

TP.HCM, ngày tháng năm

VIETTEL HỒ CHÍ MINH



Ngô Mạnh Hùng